**KIM ĐỘNG – NHÓM 3**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II – GDCD 7**

**A. Ma trận đề kiểm tra**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tỉ lệ** | | **Tổng điểm** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TTN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| 1 | **Giáo dục Kĩ năng sống** | **Ứng phó với tâm lí căng thẳng** | 6 câu |  |  | 1 câu  1 câu |  | 1/2 câu |  | 1/2 câu | 6 câu | 1 | **3** |
| **Bạo lực học đường** | 6 câu |  |  |  |  | 6 câu | 1/2 | **3,5** |
| **Ứng phó với bạo lực học đường** | 4 câu |  |  |  |  | 4 câu | 1,5 | **3.5** |
| **Tổng** | | | 16 câu |  |  | 2 câu |  | 1/2 câu |  | 1/2 câu | 16 câu | 3 | **10** |
| **Tỉ lệ %** | | | 40% | | 30% | | 20% | | 10% | | 40% | 60% |
| **Tỉ lệ chung** | | | 70% | | | | 30% | | | | 100% | |

**B. Bản đặc tả kiểm tra giữa kì II CD 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Giáo dục kĩ năng sống** | **Ứng phó với tâm lí căng thẳng** | **Nhận biết**:  - Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng.  - Nêu được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng.  **Thông hiểu:**  - Xác định được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng  - Dự kiến được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. | 6 TN | 1TL |  |  |
| **Bạo lực học đường** | **Nhận biết** :  - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường.  - Nêu được một số nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.  **Vận dụng**:  - Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức.  - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường | 6 TN |  | 1/2TL |  |
|  |  | **Ứng phó với bạo lực học đường** | **Nhận biết** :   * Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng chống bạo lực học đường   **Thông hiểu:**  **-** Tìm được những câu ca dao, tục ngữ có liên quan đến nội dung phòng chống bạo lực học đường.  - Giải thích được nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.  - Giải thích được các cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.  **Vận dụng cao**:  Sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. | 4 TN | 1TL |  | 1/2TL |
| **Tổng** | | |  | **16 TN** | **2 TL** | **1/2 TL** | **1/2 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***40*** | ***30*** | ***20*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | |

**C. Đề kiểm tra**

**I. Phần trắc nghiệm:**  **(4 điểm)**

***Đọc các câu hỏi sau và trả lời bằng cách khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng***

**Câu 1**: Phương án nào dưới đây là biểu hiện của căng thẳng?

A. Dễ cáu gắt, tức giận.

B. Cơ thể tràn đầy năng lượng.

C. Luôn cảm thấy vui vẻ.

D. Thích trò chuyện cùng mọi người.

**Câu 2**: Tình huống gây căng thẳng là những tình huống tác động và gây ra các ảnh hưởng có tính chất như thế nào về thể chất và tinh thần của con người?

A. Tiêu cực. B. Tích cực. C. Không xác định D. Có cả mặt tích cực và tiêu cực

**Câu 3**: Những tình huống tác động và gây ra các ảnh hưởng tiêu cực về thể chất và tinh thần của con người là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Tình huống gây căng thẳng.

B. Hoàn cảnh khách quan.

C. Tình huống bất ngờ

D. Tình huống căng thẳng.

**Câu 4**: Tình huống nào dưới đây có thể gây căng thẳng cho con người?

A. Kết quả học tập, thi cử không như mong muốn.

B. Nhận được thưởng cuối năm vì thành tích cao.

C. Đi tham quan du lịch cùng gia đình.

D. Được cô giáo tuyên dương trước lớp.

**Câu 5**. Tình huống nào ***không*** gây căng thẳng cho con người?

A. Làm vỡ bình hoa quý của bà.

B. Bài kiểm tra bị điểm kém.

C. Tham gia trải nghiệm cùng lớp.

D. Bị bạn bè xa lánh.

**Câu 6**: Đâu là biểu hiện của căng thẳng ?

A. Lo lắng. B. Vui vẻ. C. Phấn khởi. D. Hoà hợp.

**Câu 7:** Hành vi nào sau đây xuất hiện bạo lực học đường?

A. Hỗ trợ, động viên bạn. C. Quan tâm, giúp đỡ bạn.

B. Đánh đập, xâm hại thân thể bạn. D. Động viên, chia sẻ với bạn.

**Câu 8**: Trong bạo lưc học đường ***không*** bao gồm hình thức nào sau đây?

A. Các hành vi bạo lực thể chất. B. Các hành vi bạo lực tinh thần.

C. Các hành vi bạo lực trực tuyến. D. Các hành vi bạo lực vật chất.

**Câu 9**: Phương án nào sau đây ***không thuộc nguyên nhân khách quan*** dẫn đến bạo lực học đường?

A. Tính cách nông nổi, bồng bột. B. Thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình.

C. Tác động tiêu cực từ môi trường xã hội. D. Gia đình bỏ bê, không quan tâm.

**Câu 10**: Ý nào dưới đây ***không đúng*** khi nói về nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường?

A. Thiếu kiến thức về bạo lực học đường.

B. Ảnh hưởng từ các video độc hại trên mạng xã hội

C. Gia đình chưa sát sao đến việc giáo dục con.

D. Bản thân người bị hại đáng bị như vậy.

**Câu 11**: Sự thiếu hụt kĩ năng sống, thiếu sự trải nghiệm thích thể hiện bản thân, tính cách nông nổi, bồng bột thuộc nhóm nguyên nhân nào dẫn đến bạo lực học đường?

A. Chủ quan. B. Khách quan. C. Trực tiếp. D. Gián tiếp.

**Câu 12**: Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của bạo lực học đường?

A. Ông M đánh con vì trốn học đi chơi game.

B. Bạn K đe doạ sẽ đánh T nếu không cho chép bài.

C. Cô giáo nhắc nhở học sinh khi làm việc riêng trong giờ.

D. Bạn N nhắc nhở M không nên nói chuyện trong giờ học.

**Câu 13:** Phương án nào sau đây thuộc nội dung phòng chống bạo lực học đường mà pháp luật nước ta quy định?

1. Không tụ tập đông người làm việc riêng tại trường lớp.
2. Khi gặp bạo lực học đường cần liên hệ ngay đến đầu số 112.
3. Không gây rối trật tự an ninh trong nhà trường và nơi công cộng quá mức.
4. Không được đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.

**Câu 14**: Hành vi đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng là hành vi

1. tuân thủ pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội.
2. vi phạm những chuẩn mực mà gia đình quy định.
3. vi phạm quy định về phòng chống bạo lực học đường.
4. thực hiện quy định về phòng chống bạo lực học đường.

**Câu 15**: Phương án nào sau đây **không** thuộc nội dung phòng chống bạo lực học đường mà pháp luật nước ta quy định?

1. Nhà trường, cha mẹ có trách nhiệm giáo dục học sinh về phòng, chống bạo lực học đường.
2. Không được xúc phạm … giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường và người khác.
3. Không được đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.
4. Không được quay cóp, mở tài liệu và trao đổi bài với bạn trong giờ kiểm tra.

**Câu 16:** Nhà trường, cha mẹ học sinh có trách nhiệm gì để phòng, chống bạo lực học đường?

1. Răn đe.
2. Giáo dục.
3. Nuôi dưỡng.
4. Thuyết phục.

**II. Phần tự luận**

**Câu 1(1,5 điểm).** Một số bạn học sinh thường hay mất bình tĩnh khi đứng trước đám đông. Một số khác thường hay cáu kỉnh, bực bội, trách móc, đổ lỗi cho các bạn…Theo em, những biểu hiện tâm lí căng thẳng trên thường xuất phát từ những nguyên nhân nào? Em hãy đề ra một số cách ứng phó với những tâm lí căng thẳng thường gặp?

**Câu 2: (1.5 điểm)**

Em hãy tìm 5 câu ca dao, tục ngữ để ngăn ngừa bạo lực học đường.

**Câu 3 (3 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: *Việc phòng chống bạo lực học đường hiện nay là nhiệm vụ của gia đình, nhà trường và xã hội. Học sinh còn nhỏ tuổi chưa có khả năng tham gia vào công tác phòng chống bạo lực học đường.*

a. (2 điểm) Em có đồng ý với ý kiến đó không? Giải thích vì sao?

b. (1 điểm) Nếu trong lớp em có hiện tượng một nhóm bạn đang ý định đánh nhau thì em sẽ có cách ứng xử như thế nào?.

**D. Đáp án, biểu điểm**

**I. Phần trắc nghiệm:**  (4 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | A | A | A | A | C | A | B | D | A | D | A | B | D | C | D | B |

**II. Phần tự luận** (6 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Gợi ý đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1** | **\* Những biểu hiện tâm lí căng thẳng trên thường xuất phát từ những nguyên nhân:**  - Nguyên nhân khách quan: Áp lực học tập và công việc lớn hơn khả năng bản thân; sự kì vọng quá lớn của mọi người so với khả năng của bản thân; gặp khó khăn, thất bại, biến cố trong đời sống.  - Nguyên nhân chủ quan: Tâm lí không ổn định, thể chất yếu; luôn mặc cảm hoặc dồn ép bản thân về một vấn đề; tự đánh giá bản thân hoặc quá thấp hoặc quá cao.  **\* Một số cách ứng phó với những tâm lí căng thẳng thường gặp:**  - Thư giãn và giải trí: luyện tập thể dục thể thao; làm những việc yêu thích, nghe nhạc…  - Chia sẻ, tâm sự và tìm kiếm sự trợ giúp từ người thân, bạn bè, người xunh quanh.  - Suy nghĩ tích cực.  - Viết nhật kí  - Ăn uống, nghỉ ngơi, học tập điều độ… | 1  0,5  (Hs nói được ít nhất 4 – 5 cách ứng phó) |
| **Câu 2** | - Lời nói chẳng mất tiền mua  Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau  - Nói lời phải giữ lấy lời  Đừng như con bướm đậu rồi lại bay.  - Một lần thất tín, vạn lần bất tin.  - Thêm bạn bớt thù. | 1,5 |
| **Câu 3** | **a.** Không đồng ý với ý kiến trên  - Việc phòng chống bạo lực học đường ngày nay không chỉ từ gia đình, nhà trường, xã hội mà còn từ bản thân mỗi học sinh.Vì:  + Học sinh chính là một trong những đối tượng gây nên bạo lực học đường  + Dù còn nhỏ tuổi nhưng học sinh cần hiểu được tác hại của bạo lực học đường để chung tay phòng chống.  + Nếu HS quen với hành vi bạo lực học đường thì rất dễ dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật.  **b**. HS có thể có nhiều cách xử lí, tuy nhiên cần theo những việc làm cần thiết sau:  - Cùng các bạn cán bộ lớp khuyên và giải thích cho các bạn hiểu được hậu quả của việc đánh nhau  - Nếu các bạn không nghe thì có thể đi báo với thầy cô chủ nhiệm hoặc cô Tổng phụ trách hay Ban Giám hiệu…những người có trách nhiệm để giải quyết… | 0,5  1,5  1 |